

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-01-2022

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Yên.

2. Ông Trần Văn Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trịnh Tuấn A, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2021, bản tự khai ngày 11/10/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trịnh Tuấn A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, vào ngày 06/5/2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến ngày 10/7/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 10/7/2021 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trịnh Tuấn A.

Về con: Vợ chồng không có con chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Trịnh Tuấn A: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh Tuấn A (thông qua mẹ đẻ anh Tuấn A) nhưng anh Tuấn A đều vắng mặt, không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa lần thứ nhất anh Tuấn A vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh Tuấn A vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh Tuấn A.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

\* Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Đ có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Trịnh Tuấn A. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án triệu tập họp hợp lệ lần thứ hai, anh Trịnh Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh Tuấn A.

\* Về nội dung giải quyết:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Đ và anh Trịnh Tuấn A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Đ trình bày là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân nhau từ ngày 10/7/2021 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bản thân anh Tuấn A cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của chị Đ, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ, cho chị Đ được ly hôn anh Tuấn A là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con: Chị Đ trình bày vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh Tuấn A không có ý kiến gì, nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị Đ trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh A không có ý kiến gì, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Đ, cho chị Đ được ly hôn anh Trịnh Tuấn A.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Đ phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2019/0011122 ngày 01/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị Đ đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trịnh Tuấn A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Nam Tiến**